

Số: 584/2025/QĐST-HNGĐ

HN, ngày 06 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 573/2025/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

+ **Chị Lê Thị Kim T, sinh năm: 1986;**

+ **Anh Bùi Hùng C, sinh năm: 1978;**

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà X, ngõ X, đường HTM, tổ 3, phường TL, thành phố HN;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Chị Lê Thị Kim T và anh Bùi Hùng C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/12/2010 tại Ủy ban nhân dân phường MD, quận CG, thành phố HN là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay chị T, anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Kim T và anh Bùi Hùng C có 02 con chung là cháu Bùi Thu N, sinh ngày 24/6/2012 và Bùi Đức N, sinh ngày 01/10/2018. Ly hôn chị T, anh C thỏa thuận, chị Lê Thị Kim T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Bùi Thu N; Anh Bùi Hùng C là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Bùi Đức N.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Kim T và anh Bùi Hùng C tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về công nợ chung vợ chồng: Không có công nợ chung vợ chồng.

[6] Về lệ phí việc ly hôn: Chị Lê Thị Kim T và anh Bùi Hùng C phải chịu lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Kim T và anh Bùi Hùng C.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Thu N, sinh ngày 24/6/2012 cho chị Lê Thị Kim T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Giao cháu Bùi Đức N, sinh ngày 01/10/2018 cho anh Bùi Hùng C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Lê Thị Kim T, anh Bùi Hùng C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị Lê Thị Kim T, anh Bùi Hùng C tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Lê Thị Kim T anh Bùi Hùng C không có công nợ chung.

2/ Về lệ phí: Chị Lê Thị Kim T, anh Bùi Hùng C mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh, chị đã nộp tại biên lai số: 0013811, ngày 28/10/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực X, thành phố HN, nay chuyển thành lệ phí. Xác nhận chị Lê Thị Kim T, anh Bùi Hùng C đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp HN;
- VKSND Tp HN;
- VKSND khu vực X-HN ;
- UBND phường TL, TP. HN,
(Số: 222; Quyển số 01/2010).
- Phòng THADS khu vực X-HN;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Q